

Số: **4023** /UBND-NNNT

Hà Nội, ngày **29** tháng 5 năm 2012

V/v đảm bảo an toàn công trình
thủy lợi trong mùa mưa lũ

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã;
- Các Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi: Hà Nội, Mê Linh, Sông Nhuệ, Sông Đáy, Sông Tích.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được văn bản số 104/SNN-TL ngày 16/5/2012 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo hiện trạng các công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ năm 2012 (có bản chụp kèm theo).

Sau khi xem xét, để đảm bảo các công trình thủy lợi vận hành an toàn, phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống lụt bão năm 2012, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các doanh nghiệp thủy lợi:

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố hư hỏng công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương, đơn vị; đảm bảo công trình vận hành an toàn phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão năm 2012.

- Khẩn trương thực hiện giải tỏa đống chèn, bèo rác và các vật cản khác trên các sông, trục, kênh, mương đảm bảo thông thoáng lòng dẫn, phục vụ tiêu thoát nước chống úng ngập.

- Triển khai các thủ tục đầu tư, tổ chức thực hiện cấm mốc giới phạm vi bảo vệ các công trình thủy lợi được giao quản lý.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện xử lý nghiêm túc, kiên quyết, dứt điểm những vụ việc vi phạm, lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, các doanh nghiệp thủy lợi tổ chức thực hiện; tổng hợp toàn diện tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định quy định phạm vi vùng phụ cận đối với từng loại hình công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thời gian hoàn thành trước ngày 30/9/2012./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUBND: CVP, PVP.N.Son,
- TH, NNNT(Túy, Giang);
- Lưu: VT, NNHuy(2b).

www.vanbanluat.vn

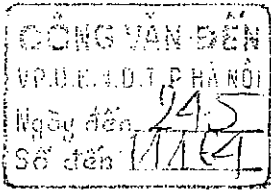
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Việt

Số: 104/SNN - TL

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2012



BÁO CÁO

Hiện trạng các công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ năm 2012

Thực hiện Luật Tài nguyên nước, Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH của UBTW Quốc hội ban hành ngày 04/4/2001, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội có văn bản số 358/SNN-TL ngày 12/3/2012 đề nghị các Công ty TNHH Một thành viên ĐTPT Thủy lợi; phòng Kinh tế các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố tiến hành kiểm tra công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ năm 2012 đồng thời cử cán bộ trực tiếp kiểm tra một số công trình trọng điểm.

Căn cứ các báo cáo kết quả kiểm tra công trình thủy lợi sau mùa mưa lũ số: 86/BC-CTSD ngày 30/3/2012 của Công ty ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy; số 101/BC-TLST-QLN ngày 01/4/2012 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Sông Tích; số 506/BC-CTSN-QLL.CT ngày 10/4/2012 của Công ty ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ; số 35/BC-TLHN ngày 30/3/2012 của công ty ĐTPT Thủy lợi Hà Nội, số 09/BC-CTML ngày 15/4/2012 của công ty ĐTPT Thủy lợi Mê Linh và báo cáo của phòng Kinh tế các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội tổng hợp, báo cáo hiện trạng các công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố trước mùa mưa lũ năm 2012 như sau:

I. CÔNG TRÌNH TRẠM BƠM ĐIỆN :

Trong những năm qua được sự quan tâm của UBND Thành phố đầu tư nâng cấp các công trình thủy lợi, đặc biệt năm 2010 - 2011 Thành phố đầu tư xây dựng, thay thế và hoàn thành đưa vào sử dụng trạm bơm tiêu Nhân Hiền (Huyện Thanh Oai) 4 máy x 8.400m³/h; trạm bơm tiêu dã chiến Yên Nghĩa (Hà Đông) 14 máy 4.000m³/h; Trạm bơm tiêu Hạ Dục 9 máy x 10.800m³/h. Hiện nay trên toàn Thành phố có 1.931 trạm bơm với tổng số 3.950 máy bơm các loại. Các Doanh nghiệp thủy lợi quản lý 527 trạm bơm (bao gồm cả các trạm bơm dã chiến) với 2.132 máy bơm các loại, trong đó có 282 trạm bơm tiêu và tưới tiêu kết hợp với 1.673 máy bơm, tổng năng lực bơm tiêu khoảng 3,7 triệu m³/h. Bao gồm:

- + 03 máy loại 25.000 m³/h.
- + 03 máy loại 12.000 m³/h.
- + 108 máy loại 8.000 - 10.000 m³/h.
- + 443 máy loại 4.000 m³/h.
- + 265 máy loại 2.000 - 2500 m³/h.
- + 1.310 máy loại 1.000 m³/h.

Năng lực phục vụ của hệ thống thủy lợi:

+ Tưới cho 117.800 ha, trong đó tổng lưu lượng tưới của các trạm bơm: 1.670.000 m³/h.

+ Tiêu cho 117.800 ha diện tích đất nông nghiệp khác và toàn bộ diện tích đất tự nhiên trên địa bàn Thành phố(khu vực ngoại thành), trong đó tổng lưu lượng tiêu các trạm bơm: 3.734.000 m³/h.

Qua thời gian phục vụ sản xuất, chống úng vụ Mùa năm 2011 và phục vụ tưới vụ Xuân năm 2012, một số hư hỏng của công trình thủy công, cơ điện đã và đang được các đơn vị quản lý tiến hành sửa chữa để chống úng mùa mưa úng năm 2012. Được sự quan tâm của UBND Thành phố trong việc đầu tư cải tạo, sửa chữa các hệ thống công trình Thủy lợi trên địa bàn do vậy các công trình đã phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai, tuy nhiên do một số công trình thủy lợi được xây dựng từ lâu đã bị xuống cấp, nguồn vốn sửa chữa thường xuyên của các Công ty thủy lợi còn hạn chế nên việc đầu tư cải tạo sửa chữa với quy mô nhỏ. Một số hạng mục công trình đã hư hỏng từ những năm trước đây chưa được đầu tư sửa chữa nay lại phát sinh thêm, các công trình này vẫn phải hoạt động phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai nhưng hiệu quả thấp.

Kết quả kiểm tra thể hiện ở một số nội dung chính sau:

1. MỘT SỐ TRẠM BƠM LỚN

1.1. TRẠM BƠM TIÊU

1.1.1. Trạm bơm Khai Thái(Phú Xuyên): 3 máy×25000 m³/h.

- Phần thủy công:

+ Nhà máy: Trần nhà máy bị thấm, khớp nối giữa gian tủ điện và nhà máy bị dột, kết quả khảo sát kiểm tra lún, nghiêng, xô dịch nhà máy bị lún đều không ảnh hưởng đến vận hành, không bị nghiêng, không xô dịch.

+ Bể hút, bể xả: Ổn định về lún và chuyển vị. Kênh xả tiêu bị bồi lắng, bờ kênh bị sụt sạt đề nghị được nạo vét lòng dẫn và đắp tu bổ bờ kênh.

- Cổng xả qua đê: các kết cấu thủy công ổn định so với kiểm tra công trình sau lũ năm 2011. Tủ điện điều khiển thiết bị đóng cắt kém, không chính xác.

- Thiết bị cơ điện: Các máy bơm hoạt động bình thường, tuy nhiên phần thiết bị bơm mỡ không có đồng hồ báo áp lực nên không kiểm tra được tình trạng dẫn mỡ của các máy bơm khi vận hành.

+ Hệ thống điện và tủ điều khiển: Tủ điều khiển máy số 1 hiện nay mạch điều khiển, các tiếp điểm phụ của máy cắt tiếp xúc chập chờn, chót hãm cốt bị trượt,

+ Tủ điện nâng hạ cánh cổng qua đê các thiết bị đóng cắt, bảo vệ kém.

+ Máy số 3: Mạch điều khiển, máy cắt làm việc không ổn định.

1.1.2. Trạm bơm Vân Đình (Ứng Hòa): 28 máy×8.000 m³/h

- Công trình thủy công: Các hạng mục xây đúc nhìn chung ổn định. Các máy đóng mở, cửa van hoạt động bình thường. Cửa vào buồng hút các tổ máy số 25, 26;27;28 bị bồi lắng, Khớp nối của nhà máy giữa K1 và K2 bị thấm dột. Bờ hữu kênh dẫn khu đầu mỗi trạm bơm bị sụt cơ đê phía sông dài 30m (C37 đến C37+30), bờ tả sạt phía đồng dài 20m (C18 đến C18+20).

- Thiết bị cơ điện: 05 Role thời gian của tủ điện điều khiển máy số 5, 7, 13, 20, 23 làm việc độ chính xác kém. Các thiết bị cơ điện khác làm việc bình thường. Hiện Công ty đang vệ sinh, bảo dưỡng đảm bảo 28/28 tổ máy hoạt động trong mùa mưa úng năm 2012

1.1.3. Trạm bơm Ngoại Độ (Ứng Hòa): 15 máy×8.000 m³/h.

- Phần thủy công: Các hạng mục xây đúc ổn định; các máy đóng mở, cửa van hoạt động bình thường.

+ Nhà máy nền, mái và tường nhà máy đã bị bong tróc nhiều vị trí, cầu công tác bị gãy các tấm đan. Khu nhà quản lý, nhà trung gian đã bị hỏng cửa đi và cửa sổ, mái nhà bị thấm dột.

+ Bể hút bị bồi lắng

+ Cống xả qua đê: cánh van bị rỉ một nhiều vị trí, ty van, ổ khóa bị mòn, lan can cầu công tác bị gỉ, gãy nhiều vị trí.

- Phần cơ điện: Tổng số có 9 máy đảm bảo vận hành tốt, còn lại 6 máy: máy số 2, 8, 9, 10, 12, 14 vận hành ổn, rung mạnh

+ Động cơ máy số 2 cách điện kém, cáp truyền dẫn (3x150) của các máy số 10, 11, 12, 14 và cáp phụ tải (3x150) của các máy số 7, 9, 10, 11, 12, 14 đã bị lão hóa vỏ bọc.

Đánh giá chung: 15/15 tổ máy bơm vận hành được trong mùa mưa bão năm 2012

1.1.4. Trạm bơm Thần (Ứng Hòa): 14 máy ×4.000 m³/h

- Bể hút bị bồi lắng, bể xả ổn định; Nhà máy bị lún nền 1,0m².

- Cống xả qua đê; ổn định. Máy đóng mở cửa số 3, số 5 bị mòn bánh xe trung gian của hộp điều tốc.

- Thiết bị cơ, điện: ổn định đảm bảo phục vụ sản xuất chống úng vụ mùa năm 2012

1.1.5. Trạm bơm Bộ Đầu (Thường Tín): 10 máy×1.000 m³/h + 17 máy×980m³/h.

- Phần thủy công: Mái đá bể hút bị sạt lở, bể hút trạm bơm hẹp, đáy bể bị bồi lắng nhiều, nền bể xả có nhiều vết nứt do lún, cần lắp lưới chắn rác bể hút đảm bảo an toàn cho các tổ máy khi vận hành.

+ Cống qua đê: Máy đóng mở V5 hoạt động bình thường, 3 cánh cống qua đê đã bị han gỉ, thân cống xây bằng đá khi mực nước sông Hồng ở (+9.00m), xuất hiện nước chảy vào bể xả thấm qua thân cống và hèm cống.

- Phần cơ điện: Tủ điều khiển, động cơ, hệ thống điện hoạt động ổn định

Đánh giá chung: 27/27 tổ máy bơm hoạt động bình thường chống úng năm 2012

1.1.6 Trạm bơm Vĩnh Mộ II(Thường Tín): 07 máy×8.000 m³/h

- Phần thủy công: Các kết cấu xây đúc ổn định. Máy đóng mở, cửa van hoạt động bình thường.

- Phần cơ điện: Tủ điều khiển, động cơ, hệ thống điện hoạt động ổn định. Máy biến áp 100 KVA có hiện tượng rỉ dầu. Các máy bơm số 1, 3 khi vận hành bị và bạc kêu to, máy rung cần sửa chữa. Các máy bơm còn lại hoạt động bình thường.

Đánh giá chung: 7/7 tổ máy bơm hoạt động bình thường chống úng năm 2012

1.1.7. Trạm bơm Hạ Dục II(Chương Mỹ): 9 máy×10.800 m³/h

Trạm bơm mới hoàn thành đưa vào sử dụng các hạng mục công trình như bể hút, bể xả, kênh dẫn, các thiết bị cơ điện hoạt động tốt.

1.1.8 Trạm bơm Khê Tang II (Thanh Oai): 10 máy×8.400 m³/h.

- Phần thủy công: Mái bể hút bị sụt sạt, lòng bể bị bồi lắng, lưới chắn rác bị cong vênh và bắt đầu có hiện tượng mọc rêu.

- Hiện tượng lún không phát triển thêm (khe lún phía trên mái rộng hơn phía dưới sàn nhà máy).

+ Cổng 8 cửa qua đê sông Nhuệ TB Khê tang: ty van ổ khóa 8 bộ V2 nâng hạ điện kém, các cửa số 4;5;7 hiện bị cong ty van, khó khăn khi vận hành. Cánh van cửa số 6,7,8 bị mọc rêu.

- Phần cơ điện: Role tổ máy số 7 không hiển thị báo quá tải; gãy cần thao tác Áptomat phụ tải máy số 6. Dầu bôi trơn các ổ bi trong bầu dầu của 10 máy bơm 8.400m³/h đều bị tổn hao nhiều.

Đánh giá chung: trạm bơm hoạt động tốt phục vụ chống úng năm 2012

1.1.9. Trạm bơm Cao Xuân Dương (Thanh Oai): 16 máy ×1.000 m³/h

- Bể hút mái bể hút bị sụt sạt, gạch lát bị xô, đáy bể hút bị bồi lắng.

- Nhà trạm mái nhà bị bong tróc vữa trát, nền nhà bị lún và ẩm thấp, 10 bộ cửa sổ bị mục hỏng, tường nhà vôi trát bị phong hoá.

- Bể xả mái bể xả bị sụt trượt, đá lát bị xô.

- Phần cơ điện: Cần thay thế bi bơm của máy 4;6;10;13, bi động cơ máy số 6; 13.

1.1.10. Trạm bơm Phương Trung (Thanh Oai): 14 máy ×1.000 m³/h

- Bể hút: Mái lát bị bong mạch vữa, đáy bể bị bồi lắng do bùn đất và rác thải.

- Nhà trạm mái nhà bị bong tróc vữa trát và bị dột, nền nhà bị lún và ẩm thấp, tường nhà vôi trát bị phong hoá.

- Phần cơ điện: Bi bơm của máy 10; 13 và trục bơm máy số 10, Bi động cơ máy số 12 cần thay thế.

1.1.11. Trạm bơm Đào Nguyên (Đan Phượng):

29 tổ máy bơm : 25 máy ×1.800+3 máy ×2.100+1 máy ×1.000 m³/h

- Phần thủy công: Nhà máy ổn định; mái bể hút bị nứt, lún sụt; bể xả bị nứt tường, rò rỉ.

+ Lưới chắn rác mục, gãy; cầu công tác hỏng.

- Phần cơ điện: 22 tổ máy bơm cần tu sửa phần cơ điện.

Đánh giá chung: Đề nghị Công ty Thủy lợi Sông Đáy tiến hành sửa chữa các hư hỏng cơ điện (xong trước ngày 31/5)đảm bảo 100% tổ máy phục vụ chống úng mùa mưa năm 2012. Cần có kế hoạch đại tu, sửa chữa các tổ máy bơm phục vụ sản xuất các năm tiếp theo.

1.1.12. Trạm bơm An Sơn (Chương Mỹ): 14 máy ×4.000 m³/h

- Bể hút, bể xả: Đảm bảo cho các máy bơm hoạt động.

- Nhà máy: mái nhà máy thấm dột.

- Cổng xả qua đê: hệ thống đóng mở vận hành bình thường.

- Máy bơm: Tổng số 11 máy hoạt động bình thường, 03 máy số 1, 2 và 6, phần bi động cơ, bi bơm, bạc đỡ dao khi vận hành có tiếng kêu, cần theo dõi và có kế hoạch sửa chữa.

- Hệ thống kênh tiêu bị bồi lắng, bờ kênh bị sạt lở, một số cống đầu kênh cấp 2 hư hỏng.

1.1.13. Trạm bơm Cộng Hoà II (Quốc Oai): 10 máy \times 4.000 m³/h.

- Bể hút: Bình thường

- Nhà máy: Nhà quản lý bị nứt trần, thấm các góc, Bể xả: Đá lát mái bị sạt

- Cống xả qua đê : Bình thường

- Thiết bị cơ điện : Có một số hư hỏng nhỏ: Động cơ số 4 dòng cao, động cơ số 2 kêu bi, bạc của máy số 4 và số 9 có hiện tượng mòn, ATM nhánh từ ĐK số 01 hoạt động kém.

- Các hạng mục khác : Lưới chắn rác hỏng 06 chiếc

Đánh giá chung: trạm bơm vận hành được tất cả các tổ máy trong mùa mưa úng năm 2012

1.10.14. Trạm bơm Trại Ro (Quốc Oai): 5 máy \times 4.000 m³/h

- Phần thủy công: Bể hút: Bị sạt lở bờ kè đá KT = (13 x 5) x 2 = 39 (m³). Bể xả: Bình thường. Cống xả qua đê: ổn định

- Thiết bị cơ điện : Máy bơm: Bạc bơm và bi bơm sử dụng lâu ngày đã dư dao rung lắc mạnh khi vận hành không tải và có tải, trục bơm bị mòn phát nhiệt và cần tụt khi vận hành

1.10.15. Trạm bơm Thông Đạt (Quốc Oai): 6 máy \times 4.000 m³/h

- Bể hút, bể xả: bình thường

- Nhà máy: ổn định

- Cống xả qua đê : cánh cửa cống bị han rỉ và bục nhiều vị trí

- Máy bơm : Hoạt động tốt

1.10.16. Trạm bơm dã chiến Yên Nghĩa(Hà Đông): 14 máy \times 4.000 m³/h

Mới xây dựng đưa vào sử dụng tháng 8/2010 có nhiệm vụ tiêu thoát nước sông Nhuệ

- Phần thủy công ổn định. Hiện chưa xây dựng quy trình vận hành.

- Phần cơ điện: Hoạt động ổn định.

1.10.17. Trạm bơm Chi Lai 1 (Ba Vi) 2 máy \times 4000 m³/h; Trạm bơm Chi Lai 2(Ba Vi) 3 máy \times 4000 m³/h:

- Phần thủy công:

+ Nhà máy: Ổn định, có một số hư hỏng nhỏ như: 02 cánh cửa gỗ mục nát.

+ Máy đóng mở; cánh van cống tự chảy: cánh van cống tự chảy TB Chi lai 2 bị hỏng gioăng

- Phần cơ điện: có một số hư hỏng nhỏ hiện Công ty đang cho sửa chữa đảm bảo công trình vận hành tốt trong mùa mưa úng năm 2012

Các hạng mục khác ổn định bình thường.

1.10.18. Trạm bơm Thụy Đức (Thạch Thất): 8 máy × 4000 m³/h

- Phần thủy công:

+ Nhà quản lý: Trần nhà bị thấm dột, tường nhà bị rêu mốc, bong tróc, các cửa sổ, cửa ra vào bằng gỗ bị mối mọt, hư hỏng.

+ Bể hút, bể xả và kênh xả ra sông Đáy bị bồi lắng.

+ Công tiêu qua đê ra sông Đáy đang bị xuống cấp: tường cánh, thân công bị nứt.

- Phần cơ điện:

+ Các tổ máy 1,2,3,6 đã bị xuống cấp phần máy bơm, khi vận hành có tiếng kêu, rung. Các tổ máy còn lại vận hành không ổn định, đề nghị công ty cần theo dõi và có kế hoạch sửa chữa trong các năm tiếp theo.

+ Động cơ 75 KW đã cũ, đầu cốt động cơ máy số 4,5,7 bị hỏng nên khi vận hành nhiệt độ phát nóng cao, dòng điện vận hành vượt định mức.

+ Thiết bị cơ điện: Tủ phân phối điện phân khung và mặt tủ đã bị han gỉ, các đồng hồ đo không chính xác, cáp từ tủ điện đến các động cơ được đặt trong rãnh cáp luôn ẩm thấp khi vận hành phát nhiệt cao.

Hiện Công ty đang tiến hành sửa chữa 1,2,3,6 để đảm bảo các tổ máy hoạt động bình thường phục vụ chống úng năm 2012

1.10.19. Trạm bơm Phú Thọ (huyện Thạch Thất): 7 máy × 8400 m³/h

- Phần thủy công: Ổn định, cống bể xả và bể hút bị bồi lắng.

- Phần cơ điện:

+ Hiện tại có 6 tổ máy hoạt động bình thường, riêng tổ số 6 vận hành được không ổn định.

+ Các role tủ điều khiển hoạt động không chính xác. Áptomát tổng 800 A phần tiếp điểm bị rỗ.

1.10.20. Các trạm bơm tiêu khác:

Nhìn chung vẫn ổn định đảm bảo phục vụ sản xuất như trạm bơm Vạn Thắng, trạm bơm tiêu Xóm Thiện I, Xóm Thiện II, trạm bơm Đồng Mạ ... vẫn hoạt động tốt chỉ có một số các hư hỏng nhỏ. Tuy nhiên do một số trạm bơm đưa vào sử dụng đã lâu phần công trình thủy công và máy móc thiết bị cơ điện đã bị xuống cấp do vậy trong quá trình vận hành phục vụ sản xuất và tiêu úng có thể sẽ xảy ra sự cố công trình thủy công hoặc máy móc thiết bị làm ảnh hưởng đến năng lực tiêu úng.

1.2. TRẠM BOM TƯỚI:

1.2.1. Trạm bơm Sơn Đà (Ba Vì): 5 máy × 1.000 m³/h + 5 máy × 800 m³/h.

- Phần thủy công: Nhà máy: kết cấu xây đúc nhà máy ổn định, các khớp nối giữa nhà máy và cống. Vết rạn trần, sát dầm chính số 1 nhỏ hơn 5mm, không biến dạng thêm so với kiểm tra công trình sau mùa mưa lũ năm 2011.

- Phần cơ điện:

+ Các ống xả nằm bên ngoài nhà máy và các ống bơm dưới bể hút bị han gỉ, ống xả máy số 5 và số 10 đã bị thủng cần được sửa chữa, máy số 8,9,10 bị bơm và động cơ bị dơ bẩn, có tiếng kêu to khi vận hành.

+ Cầu dao tổng của 2 tủ điều khiển cũ, các thiết bị khác hoạt động bình thường.

1.2.2. Trạm bơm Trung Hà (Ba Vì): 26 máy×1.000 m³/h.

- Bể hút, bể xả: Phần bê tông thủy công ổn định. Đáy phía cuối bể hút có nhiều bùn cát lắng đọng.

+ Một số đoạn ống hút của máy số 3,8,15 chưa được thay đã bị han gỉ, thủng.

+ Hiện tượng nước chảy qua khe lún cuối bể xả ra ngoài vẫn ổn định như kiểm tra công trình sau mùa mưa lũ năm 2011.

+ Một số đoạn của 26 ống xả đã bị han gỉ, thủng và 26 nắp B đã bị thủng gioăng.

- Nhà máy bơm: ổn định, vết nứt tại phần tiếp giáp giữa khung bê tông và tường gạch xây nhỏ 5mm không phát triển gì thêm so với kiểm tra trước lũ 2011.

- Phần máy bơm và thiết bị điện: bình thường

1.2.3. Trạm bơm đầu mối Phù Sa (Sơn Tây): 4 máy ×10.000m³/h.

- Phần thủy công: Tại đỉnh đường hầm dẫn nước có 2 vị trí lỗ dò nước trong (nước nhỏ giọt), đã xuất hiện từ những năm trước, hiện chưa phát sinh thêm.

- Phần thiết bị và máy bơm: tổ máy số 1,3 hoạt động bình thường, tổ máy bơm số 03 cấp điện bị hở lõi không vận hành được. máy số 02 khi vận hành bị phát nhiệt quá nhiệt độ cho phép, tổ máy số 4 đang trong thời gian đại tu.

1.2.4. Trạm bơm Đan Hoài (Đan Phượng): 5 máy ×8.000m³/h.

- Phần thủy công:

+ 5 cánh cửa thép buồng hút hiện nay đã mục nát, các tai cánh, gông thép đã bị han gỉ, hèm lưới chắn rác bị mục nát, han gỉ, đứt gãy.

+ Bể xả: vết nứt ở thành bể xả qua nhiều năm vẫn ổn định

+ Nhà điều hành có nhiều phòng bị xuống cấp, bong tróc lớp vữa trát, cửa sổ và cửa đi bị mục nát.

- Phần cơ điện: Các tổ máy bơm hoạt động bình thường, các động cơ điện 200 KW lớp cách điện già cỗi nên cách điện kém. Tuy nhiên, do các tổ máy đã cũ nên cần thường xuyên làm công tác kiểm tra duy tu bảo dưỡng các tổ máy bơm để đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất.

1.2.5. Trạm bơm Hồng Vân (Thường Tín): 5 máy×8.000 m³/h.

- Phần thủy công:

+ Nhà máy: Nhà máy bị thấm dột, hệ thống lan can sàn công tác han gỉ, tồn tại 01 vết nứt trên tường bể xả theo phương thẳng đứng giữa gian số 3 và gian số 4 ở cao trình từ +8.70 đến +9.30 hiện không phát triển thêm..

+ Bể xả: Các khớp nối bị rạn, vết nứt dọc theo tường cánh hạ lưu dài 8,6m (xuất hiện năm 1976), qua theo dõi không thay.

+ Công xả qua đê: Các khớp nối thân công qua đê bị bong lớp bê tông bảo vệ, chưa xử lý, khoảng giữa công bị lún đến nay vẫn ổn định.

- Phần máy bơm và thiết bị cơ điện:

+ Phần điện hạ thế: cần thay thế máy đóng ngắt tổng hạ thế, bảo dưỡng 6 Áptomát hạ thế, bảo dưỡng vệ sinh 2 tủ điều khiển máy đóng mở công qua đê

- Các hạng mục khác ổn định so với kiểm tra công trình sau lũ 2011.

1.2.6. Trạm bơm tưới Thụy Phú (Phú Xuyên): 2 máy \times 3.000 m³/h

- Phần Thủy công: Bể xả, công qua đê ổn định. Bể hút bị bồi lắng, không có tường chắn đất

+ Đường ray di chuyển thân bơm bị lệch, xe bơm khó di chuyển;

+ Các kết cấu xây đúc ổn định.

- Phần Cơ điện: Các thiết bị điện hoạt động bình thường, máy số 2 bị hỏng mạch điều khiển; phần cơ khí tồn tại phanh tời vận hành kém

1.2.7. Trạm bơm La Khê (La Khê): 6 máy \times 8.000 m³/h.

- Phần Thủy công:

+ Bể hút đáy bể bị bồi lắng, đá lát bị xô.

+ Nhà trạm mái nhà bị rột, vữa trát bị phong hoá, 12 bộ cửa sổ bị mục hỏng.

+ Bể xả được xây bằng đá, lòng bể xả bị bồi lắng nhiều khớp nối bị rò rỉ.

+ Dầm cầu trục bị lún nghiêng, đề nghị kiểm định đánh giá chất lượng và đại tu; 11 bộ cửa sổ đều bị hỏng.

- Phần cơ điện:

+ Mạch điều khiển của tổ máy số 1;3;5 hoạt động kém ổn định, bi động cơ kêu to. Máy số 4;6 khi vận hành có tiếng kêu to.

+ Khớp nối ống xả máy số 6 bị rò rỉ nước

+ Đường dây cáp cấp điện cho trạm bơm đã chiến La Khê, vỏ bọc bị lão hoá, cách điện kém, không đảm bảo an toàn.

1.2.8. Trạm bơm dã chiến Bá Giang (Đan Phượng): 25 máy \times 1.000 m³/h

Kết cấu các hạng mục thủy công ổn định.

- Bể hút trạm bơm bị bồi lắng, bùn cát lắng đọng nhiều

- 22 tổ máy bơm cần được thay bi bơm do đã chạy nhiều giờ, các ống bơm cần sơn lại lớp sơn chống rỉ để đảm bảo độ bền., 25 động cơ cần được bảo dưỡng do đã vận hành lâu ngày. Động cơ máy số 6 bị chập cháy, đã có kế hoạch tu sửa quần lại. Tủ bù cos ϕ không tự hoạt động khi mất điện.

1.2.9. MỘT SỐ TRẠM BƠM DO CÔNG TY ĐTPT THUỶ LỢI MÊ LINH QUẢN LÝ:

1.2.9.1. Trạm bơm tiêu Tam Báo: 10 máy \times 4.000 m³/h.

Trạm bơm Tam Báo gồm 10 tổ máy bơm trục ngang 4.000 m³/h được xây dựng năm 1979, nhiệm vụ thiết kế tiêu 2.050 ha, lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 11 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Máy bơm: Đã cho vận hành thử không tải 10 tổ máy bơm hoạt động bình thường. Do bể hút mực nước hiện tại thấp nên trạm chưa vận hành có tải được.

- Nhà máy: Hiện trạng nền xi măng cũ nhiều chỗ bị bục, vôi tường đã bạc; lan can sàn công tác và cánh cửa chính, cửa sổ nhà máy bị tróc sơn và rỉ.

- Bể hút, bể xả: Bình thường.

1.2.9.2. Trạm bơm tiêu Thường Lệ II: 16 máy×4.000 m³/h

- Phần thủy công: Bình thường, nhà quản lý bị thấm dột

- Phần cơ điện: 1.10.2.3. Trạm bơm tiêu Thường Lệ II: 16 máy×4.000 m³/h

- Nhà máy, Bể hút, bể xả: Bình thường.

- Phần cơ điện:

+ Động cơ số 01 của trạm Thường Lệ II gối đỡ bị mòn bi trôi trên gối đỡ.

+ Động cơ 4, 5, 9, 10, 14 cách điện kém cần tầm sấy trước khi vận hành.

1.2.9.3. Trạm bơm tưới Thanh Diêm: 10 máy×3.600m³/h

- Phần thủy công: Mái nhà gian tủ điện thấm dột, bể hút bị bồi lắng nhiều cần phải nạo vét phục vụ sản xuất. Mái bên hữu trạm bơm bể xả trạm bơm bị lún sụt, gãy bê tông.

- Phần điện:

+ Tủ điều khiển số 1; 2 hoạt động không ổn định

+ Hông cao su các đăng bơm dầu máy số 6; Máy số 7; 8 bị chảy dầu do hở phớt; máy số 9 hông bộ điều tốc và gây ống dẫn dầu bôi trơn buồng hút. Máy số 01 khi vận hành dòng tăng cao cần kiểm tra.

* **Các trạm bơm khác:** Trạm bơm Phú Mỹ đang trong giai đoạn sửa chữa, một số trạm bơm khác có một vài hư hỏng nhỏ như: dơ đảo bi, phát nhiệt khi vận hành, các thiết bị tủ điện kêu vận hành ...

1.2.10. MỘT SỐ TRẠM BƠM VÀ CÔNG DO CÔNG TY ĐTPT THUỶ LỢI HÀ NỘI QUẢN LÝ:

Công ty hiện đang quản lý 87 trạm bơm với 513 tổ máy bơm các loại trạm tưới 51 trạm (206 tổ máy), trạm tiêu 36 trạm (307 tổ máy) qua kiểm tra công trình trước lễ năm 2012 cho thấy:

* **Trạm bơm tưới Ấp Bắc - Gia Lâm: 6máy×8.000m³/h.**

- Phần thủy công: Bể hút và kênh dẫn bị bồi lắng nhiều cần phải nạo vét phục vụ tưới vụ Xuân năm 2012.

- Phần cơ điện: 3 tổ máy bơm: 1,2,6 DU750 TB ấp Bắc qua thời gian vận hành hiện đang xuống cấp cần được sửa chữa, bảo dưỡng.

* **Trạm bơm tưới Nam Hồng(Đông Anh) 5x 8000m³/h**

Phần thủy công: Các hạng mục như bể hút, bể xả kênh dẫn bình thường đảm bảo phục vụ sản xuất.

Phần cơ điện: Cần phải sửa chữa 02 tổ máy số 1 và 5 để phục vụ sản xuất.

- Công trình trạm bơm tiêu hiện trạng nhiều trạm bơm xuống cấp, máy móc thiết bị đã hư hỏng vận hành không đảm bảo, hiện Công ty đang có kế hoạch tu sửa, bảo dưỡng sửa chữa đảm bảo các trạm bơm vận hành phục vụ sản xuất vụ đông Xuân năm 2012 - 2013 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

***Trạm bơm Phù Đồng (Sóc Sơn):** 25×1.000 m³/h

- Công trình thủy công: Sàn mái thấm dột, tường bong tróc, nền ẩm ướt.

- Công trình cơ điện: Máy bơm quá cũ, hiệu suất thấp, nhiều ống hút, ống xả bị thủng, một cần được thay thế.

***Trạm bơm Thịnh Liên (Gia Lâm):** 9×2.300 m³/h

- Công trình thủy công: Ổn định đảm bảo cho công tác vận hành.

- Công trình cơ điện: 05 tổ máy chưa được đại tu (trong đó 01 tổ hiện không vận hành được) một số chi tiết đã dơ, đảo cần đại tu, sửa chữa, thay thế đảm bảo năng cao hiệu suất.

*** Trạm bơm Cẩm Hà 2 (Đông Anh):** 3×12.000 m³/h

- Công trình thủy công: Xói tiêu năng kênh xả tiêu.

- Công trình cơ điện: ổn định đảm bảo cho công tác vận hành.

*** Trạm bơm tiêu Tăng Long(Đông Anh):** 15×1.000 m³/h

- Công trình thủy công: Xói chân mái bể tiêu năng cống tiêu Lương Phúc.

- Công trình cơ điện: Hiện tại vẫn ổn định đảm bảo cho công tác vận hành.

*** Trạm bơm tiêu Hòa Bình:** Sửa chữa 5 tổ máy số 9,10,12,13,14

*** Trạm bơm tiêu Đại Áng:** Sửa chữa 4 tổ máy số 1,2,3,4.

*** Trạm bơm tiêu Liên Ninh:** Sửa chữa 1 tổ máy, thay tủ điều khiển

- Sửa chữa cơ điện các trạm bơm : TB Tân Hưng, Cẩm Hà 1, Cẩm Hà 2, Tăng Long, Tiên Tảo

- Sửa chữa 6 tổ máy số 2,3,8,10,11,12 trạm bơm tiêu Mạnh Tân

- Sửa chữa 16 tổ máy các trạm bơm tiêu: Lại Đà - Xuân Trạch: (tổ máy số 1,3,4,7) ; Lại Đà: (tổ máy số 1,2,3); Phương Trạch (tổ máy số 2,3,4,6,9,10,11); Đồng Dầu (tổ máy số 1,4), thay 8 Áptomát trạm bơm tiêu Phương Trạch.

- Sửa chữa cơ điện các trạm bơm tiêu: Cầu Ngà 1 (tổ máy số 3,4,5), Cầu Ngà 3 (tổ máy số 2), Hòe Thị (tổ máy số 1,2), Tây Tựu 2 (tổ máy số 1,2,3).

Các trạm bơm tiêu khác trước mùa mưa bão năm 2012 hiện tại vẫn ổn định đảm bảo cho công tác vận hành.

2. CÁC TRẠM BƠM KHÁC:

Tổng hợp các hư hỏng chủ yếu sau:

2.1. Phần thủy công:

- Trên 70 mái nhà máy bị thấm dột, hỏng mái, nứt tường, hỏng cửa đi, cửa sổ như: TB tưới Hạ Dục; TB Yên Duyệt 1; Yên Duyệt 2; Cộng Hòa 2 (Quốc Oai); Sân, Thư Trai (Phúc Thọ); An Sơn (Chương Mỹ); Cầu Sa, Phương Bàng; ...

- Trên 40 nhà quản lý các hạng mục đã bị xuống cấp như thấm dột mái; tường nền nhà bị lún nứt; hỏng cửa đi, cửa sổ như TB tiêu Vạn Thắng 1, Vạn Thắng 2, Chi Lai 1 và Chi Lai 2, Xóm Thiện 1 và Xóm Thiện 2, TB Tân Độ, ...

- 15 trạm bơm có bộ máy bị lún, nứt không ổn định khi vận hành như TB Đông Yên, Lại Thượng 1 và Lại Thượng 2, TB Cẩm Yên 2, Đồng Trúc,....

- Trên 50 bể hút, bể xả của các trạm bơm bị lún nứt tường, sạt mái, bồi lắng đáy như TB Đồng Trúc, Cộng Hòa 2, Gia Hòa, Săn, Thanh Thùy, Nội Cói.....

2.2. Phần máy bơm và thiết bị cơ điện:

- Một số trạm bơm lắp máy 1.000 m³/h đến 4.000 m³/h trực ngang cần phải sửa chữa thay thế thiết bị như: bánh xe công tác, trục bơm, bi bơm, bạc các loại, cánh hướng dòng, máy bơm chân không, ống bơm các loại, rọ chắn rác...

- Phần điện hạ thế của một số trạm bơm đã xuống cấp cần phải sửa chữa, thay thế để đảm bảo an toàn khi vận hành như: cáp nhập trạm, cáp phụ tải, tủ điện hạ thế, thiết bị đo lường bảo vệ, aptomat các loại, động cơ điện...

II. CÁC CÔNG TƯƠNG, TIÊU LỚN

1. CÔNG DƯỚI ĐÊ SÔNG ĐÀ VÀ SÔNG HỒNG :

Qua kiểm tra các công tương đối ổn định, các vết nứt nhỏ không phát triển thêm. Song một số công còn những tồn tại sau:

1.1. Công qua đê trạm bơm Trung Hà (Ba Vì): Công trình nằm dưới đê sông Đà. Công có 2 tầng, chiều dài 34 m tầng trên lấy nước tự chảy vào mùa lũ, tầng dưới lấy nước khi bơm $Q_{bơm} = 6,5 \text{ m}^3/\text{s}$, khẩu độ công tại vị trí cửa van là $(b \times h) = 3 \times 2,5 \text{ m}$

1.1.1. Tầng trên: Công trình ổn định.

1.1.2. Tầng dưới:

- Thân công: Khớp nối số 4 phía trên trần công có vết nứt bê tông rộng 7 cm, sâu 2 cm, dài dọc theo khớp nối 2 m ổn định như kết quả kiểm tra lũ năm 2011. Thành công bên phải cách đáy công về phía hạ lưu 12 m từ đáy lên 2,5 m có lỗ thùng nhỏ đường kính 0,5 cm vẫn nguyên hiện trạng không có biến dạng so với kiểm tra công trình sau mùa mưa lũ năm 2011.

- Các thanh sắt gắn cố định vào thành công để lên xuống vớt rác đã bị han gỉ, gãy.

Các bộ phận khác làm việc bình thường.

1.2. Công lấy nước trạm bơm Sơn Đà (Ba Vì)

Công trình nằm dưới đê sông Đà tại K5 + 800 (Đê hữu Đà). Công có 2 tầng, tầng trên lấy nước tự chảy vào mùa lũ, tầng dưới lấy nước khi bơm $Q_{bơm} = 1,63 \text{ m}^3/\text{s}$. Khẩu độ công $b \times h = (1,5 \times 2) \text{ m}$, chiều dài công 62 m.

1.2.1. Tầng bơm:

- Các khớp nối 1, 2, 3, 4, 5 ổn định. Khớp nối số 3 có khe hở ở đỉnh và hai bên thành công, khe hở rộng 1mm không phát triển gì thêm. Khoang số 5 bị lún ổn định không phát triển gì thêm so với kiểm tra công trình sau mùa mưa lũ năm 2011.

1.2.2. Tầng tự chảy:

- Các khớp nối, thân công ổn định, trước cửa công tường cánh gà nối với tường đầu công khớp nối bị lún có vết nứt rộng 5cm như lần kiểm tra công trình sau mùa mưa lũ năm 2011, không phát triển gì thêm.

1.2.3. Cánh công - Máy đóng mở : Vận hành bình thường đảm bảo an toàn

- Cánh van không kiểm tra được độ kín của Gioăng vì nước sông Đà thấp (thời điểm kiểm tra mực nước Sông Đà tại Sơn Đà : +9,00 m).

- Bùn cát lắng đọng tại các góc bể hút bùn cát lắng đọng nhiều.

1.3. Công lấy nước tự chảy Phù Sa (Sơn Tây).

- Quy mô : công 2 cửa ;

- Mang công : Đảm bảo ổn định ;

- Công trình nối tiếp tiêu năng : Sân tiêu năng ổn định ;

- Giàn van ; thiết bị đóng mở ; cánh van : Đảm bảo hoạt động bình thường.

- Đường dây dẫn điện từ tủ phân phối điện ra công tự chảy số 2 do sử dụng lâu năm cách điện bong tróc và đường dây bị chập nối nhiều đoạn ;

- Khớp nối phía thượng lưu có hiện tượng nứt lớp vữa trát từ những năm trước đến nay vết nứt nguyên trạng như kiểm tra công trình sau lũ năm 2011 ;

- Phần nối dài phía hạ lưu 12m (do dự án làm đường) có vết nứt(khe tiếp giáp) cũ từ 1- :- 3 mm, ổn định.

- Kênh dẫn phái thượng lưu, hạ lưu công hiện tại ổn định

- Các hạng mục khác : Nguyên trạng như kiểm tra công trình sau lũ 2011.

1.4. Công lấy nước vào trạm bơm Phù Sa(Sơn Tây).

- Quy mô : 02 tầng (Tầng tự chảy và tầng bơm), 6 cửa công kích thước (4x1,0)m

- Mang công : Đảm bảo ổn định

- Công trình nối tiếp tiêu năng : Đảm bảo ổn định

- Giàn van ; thiết bị đóng mở ; cánh van : Đảm bảo hoạt động bình thường.

- Các hạng mục khác : Nguyên trạng như kiểm tra công trình trước lũ

1.5. Công số 1- Đan Hoài (Đan Phượng).

- Phần công ngầm: Dài 42 m gồm 3 cửa khẩu độ 3x(1,7x2,2)m, cao trình đáy +1.40m, thân công ổn định, các cánh van và máy đóng mở vận hành bình thường, thân công ổn định,

- Phần công dưới đê: Dài 35 m gồm 2 cửa khẩu độ 2x(2,8x2,2)m, cao trình đáy công +1,40m. Hiện nay vẫn ổn định, không thấy xuất hiện lún, nứt mới.

- Công trình nối tiếp, tiêu năng: Cửa ra kết cấu đá xây bị sụt sạt, đá lát 2 bên bờ trượt xuống lòng kênh.

- Tường thượng lưu công số 1 bị nghiêng độ chiều dài 2m

- Kênh dẫn TB Đan Hoài dài 600 m, hiện tại bờ kênh có nhiều điểm sụt sạt gây cản trở dòng chảy, một số hộ vi phạm lấn chiếm mái kênh để gỗ và đổ chất thải rắn vào lòng kênh.

1.6. Công Bá Giang (Đan Phượng).

Thân công ổn định, tổ máy nâng hạ số 1 và số 4 hỏng công tắc hành trình, tủ điều khiển hư hỏng, xuống cấp, kênh dẫn thượng lưu bị bồi lắng.

1.7. Cổng Tây (Đan Phượng).

Mới thi công cải tạo nâng cấp, các hạng mục thủy công ổn định, thiết bị đóng mở hoạt động bình thường. Chưa có phai phụ hoành triệt cổng, cần được bổ sung

1.8. Cổng Liên Mạc I (Ko+400) Sông Nhuệ (Từ Liêm).

- Quy mô: gồm 04 cửa lấy nước rộng 3,0m và 01 cửa thông thuyền rộng 6,0m
- Thân công: trụ pin dày 1,0m đến cao trình (+8.00) ổn định. Tường ngực đã được xử lý chống thấm toàn bộ; từ cao trình (+8.00m) đến cao trình (+14,50m) phần bê tông nhìn chung ổn định. Năm 2011 sông Hồng không có lũ, mực nước cao nhất tại thượng lưu cổng Liên Mạc chỉ đạt (+5,53m) nên không kiểm tra theo dõi được. Các vị trí này cần được thường xuyên theo dõi, kiểm tra.

- Mang cổng, công trình nối tiếp tiêu năng: ổn định so với kiểm tra công trình sau lũ năm 2011.

- Dàn van, cánh van, thiết bị đóng mở: cửa âu đóng mở bằng tời, các cửa con đóng mở bằng thanh răng. Thiết bị cơ, điện hoạt động ổn định, đảm bảo vận hành phục vụ sản xuất.

- Các hạng mục khác: lan can sân công tác thượng, hạ lưu và sàn (+8.0)m.

- Kết quả kiểm tra khảo sát lún, nghiêng, xô dịch: cổng ổn định so với kết quả kiểm tra công trình sau lũ năm 2011. Cổng đảm bảo vận hành sản xuất và phòng chống lụt bão ở mức thiết kế.

- Hệ thống đo áp lực nước ngầm đã bị hỏng ống A1, B1, C1

1.9. Cổng qua đê Thanh Diêm (Mê Linh) (K35+110 trên đê tả sông Hồng):

Cổng tại vị trí K35+110 được thay mới các hạng mục như: Máy đóng mở, cánh cổng, lưới chắn rác, nhà bảo vệ, cầu công tác năm 2011, cổng đảm bảo vận hành tốt và an toàn.

2. CỐNG DƯỚI ĐÊ SÔNG ĐÁY:

Gồm 31 công trong đó có 18 công xả của các trạm bơm, các công này đều có cao độ đáy cao nên an toàn, còn lại 13 công tiêu tự chảy đều xây dựng đã lâu, nhìn chung ổn định, một số công bị lún nứt từ trước qua theo dõi không thấy phát triển thêm, một số công bị sạt, sụt mái kè hạ lưu nhưng ở mức độ nhỏ, cửa van và bộ máy đóng mở hoạt động bình thường.

2.1. Cổng qua đê tả Đáy trạm bơm Cao Xuân Dương (Thanh Oai):

Vị trí tại (K41+600) đê tả Đáy, Cổng có 2 cửa kích thước (1,20 x 1,40)m, chiều dài thân công: 26,0 m.

-Dàn đứng, dàn ngang cổng bằng sắt 02 bộ hiện nay bị một rỉ

- Thân công bằng BTCT, 2 bên thân công có 4 vết nứt ngang, qua theo dõi những năm gần đây các vết nứt trên không phát triển thêm.

- 02 cánh van thép bị gỉ một, doãng cao su chắn nước bị hỏng.

- 11 tấm phai phụ bằng thép hiện chất lượng tốt.

2.2. Công qua đê tả đáy trạm bơm Phương Trung (Thanh Oai):

Vị trí tại (K38+350) đê tả Đáy

Công có 2 cửa kích thước (0,9 x 1,4 m) Chiều dài thân công: 16,5 m.

- Cánh công bị một rỉ không kín nước.
- Ty van ở khoá loại V2 có 2 bộ, chất lượng kém.

2.3. Công tiêu Bạch Tuyết(Mỹ Đức):

- Quy mô: Công có 2 cửa kích thước cửa (BxH) = 2x(2,4x2,8)m, chiều dài thân công : 16 m
- Đáy công và thân công có kết cấu xây bằng đá hộc, hiện nay mạch vữa bị thối rỗng, trụ pin phía hạ lưu bị lún gãy, máy đóng mở số 2 bị hỏng.

3. CÁC CÔNG TRÊN SÔNG CẦU, SÔNG CÀ LỒ VÀ SÔNG NGŨ HUYỆN KHÊ:

Các công trên sông Cầu, Sông Cà Lồ, Sông Ngũ Huyện Khê như: Công Thá; Công Lương Phúc; Công Tác Ba; Công Tiêu Cầu Dâu ổn định có một số hư hỏng nhỏ các công ty quản lý công trình đã triển khai sửa chữa đảm bảo công trình an toàn phục vụ sản xuất.

4. CÔNG DƯỚI ĐÊ TẢ TÍCH - TẢ BÙI.

Tổng số 54 công, đa số được xây dựng từ lâu từ những năm 60 và 70 của thế kỷ trước các công ngăn, nối dài nhiều lần nên đã xuống cấp, có hiện tượng thấm qua mang công, thân công xây bằng đá các mạch bị tróc vữa nhiều tường cánh và đầu công bị rạn nứt cần được sửa chữa mới đảm bảo an toàn cho đê.

Công tiêu Đồng Trúc, Tân xã, Phú Thọ, Sản ổn định có một số hư hỏng nhỏ cần sửa chữa như: văng công tiêu Phú Thọ có 61 chiếc bằng gỗ KT 10x20x220 cm, trong đó có 52 chiếc vẫn sử dụng được, 9 chiếc bị mối sông; văng công tiêu Sản có 40 chiếc bằng gỗ KT 10x20x210 cm, trong đó có 10 văng mới làm năm 2010, 30 văng cũ có 3 cái bị nứt, 5 chiếc bị mối sông.

4. CÁC CÔNG HỆ THỐNG ĐÊ SÔNG NHUỆ

Trục chính hệ thống Sông Nhuệ có 10 công đập, hầu hết các công đều ổn định, hoạt động bình thường.

4.1. Công điều tiết hạ lưu Liên Mạc:

- Kết quả kiểm tra khảo sát lún, nghiêng, xô dịch: công ổn định so với kết quả kiểm tra công trình sau lũ năm 2011. Hạ lưu công bị xói phần tiếp giáp với công chiều dài 15 m(từ - 0,1 đến - 0,3) m, phần bị xói ổn định không phát sinh gì thêm.

- Bê tông công, trụ pin, tường cánh, tường ngực ổn định, kè đá thượng hạ lưu ổn định, các vị trí thấm thường xuyên được kiểm tra.

- Thiết bị đóng mở, cánh van hoạt động bình thường tuy nhiên các cánh van đã bị han gỉ, ô xi hóa bề mặt lan can sản công tác và cầu đá đã bị han rỉ nhiều, một số cột đã bị một chân.

+ Pu li dẫn cáp trên đỉnh cánh van dưới cửa thông thuyền không quay được khi vận hành đã được sửa chữa đảm bảo vận hành tốt.

4.2. Công La Khê.

Vị trí: K6+550 sông La Khê (K38+00 bờ tả sông Đáy).

- Quy mô: công có hai cửa rộng 4,5m, cao 3,55m
- Thiết bị đóng mở: tời cáp vận hành bằng điện kết hợp quay tay. Thiết bị cơ điện hoạt động ổn định đảm bảo phục vụ sản xuất.
- Cánh van: hình cung rộng (4,5x3,55)m, ổn định đảm bảo vận hành phục vụ sản xuất.
- Đáy cống, thân cống, mang cống, công trình nối tiếp tiêu năng: các bộ phận ổn định.
- Dàn van: dầm công son đỡ máy đóng mở nhiều vị trí đã bị bong, vỡ bê tông hở cốt thép.
- Kè đá thượng lưu phía bờ hữu xuất hiện nhiều mạch vữa bong tróc từ cao trình ++7,5 đến + 11 m.
- Một số phai thép chống lũ đã bị han gỉ bề mặt.
- Kết quả kiểm tra khảo sát lún, nghiêng, xô dịch: công ổn định so với kết quả kiểm tra công trình sau lũ năm 2011.

4.3. Đập điều tiết Hà Đông.

- Hiện chưa có quy trình vận hành,
- Các hạng mục chính đều ổn định.

4.4. Đập điều tiết Đồng Quan

Các hạng mục vận hành bình thường.

4.5. Công Vân Đình.

Vị trí: K11+929 sông Vân Đình (K65+348 bờ tả sông Đáy).

- Quy mô: công có hai cửa rộng 4,5m, cao 3,55m
- Thiết bị đóng mở: tời cáp vận hành bằng điện kết hợp quay tay. Thiết bị cơ điện hoạt động ổn định đảm bảo phục vụ sản xuất.
- Cánh van: hình cung rộng (4,5x3,55)m, đảm bảo vận hành phục vụ sản xuất.
- Công trình nối tiếp, tiêu năng: hạ lưu công mái đá bị sạt lở nhiều chỗ.
- Dàn van: đã bị rỉ nhiều vị trí.
- Kết quả kiểm tra khảo sát lún, nghiêng, xô dịch: công ổn định so với kết quả kiểm tra công trình sau lũ năm 2011
- Đề nghị bổ sung 20 tấm phai thép.

4.6. Đập điều tiết Nhật Tựu.

- Kết quả kiểm tra khảo sát lún, nghiêng, xô dịch: công ổn định so với kết quả kiểm tra công trình sau lũ năm 2011
- Phần BT trụ pin, tường ngực, cầu giao thông và kè đá thượng hạ lưu ổn định, chất lượng tốt.
- Các thiết bị cơ điện, tủ điều khiển hoạt động bình thường.
- Máy đóng mở hoạt động bình thường tuy nhiên các máy đóng mở số 3,5,7 đã bị mòn bi tỳ. Cửa van đã bị ôxi hóa rỉ, thùng bản mặt và mọt, rỉ dầm chịu lực.
- Máy đóng mở, cửa âu thuyền hoạt động bình thường.

4.7. Cổng Diệp Sơn.

Vị trí: K21+280 sông Duy Tiên

- Quy mô: cổng có 03 cửa điều tiết rộng 2,5m và 01 cửa thông thuyền rộng 6,0.
- Đáy cổng, thân cổng, mang cổng, công trình nối tiếp tiêu năng: ổn định so với kiểm tra công trình trước lũ năm 2011.
- Dàn van, thiết bị đóng mở: Hoạt động tốt, hệ thống thiết bị điện, dây dẫn làm việc ổn định tuy nhiên tiếp điểm hành trình cánh số 1, số 3 tiếp xúc kém.
- Cánh van: đã được thay mới năm 2010, chất lượng tốt.
- Bê tông trụ pin, tường cánh ổn định. Bê tông trụ đỡ, dầm cầu giao thông và lè người đi bộ bị bong tróc nhiều vị trí, hở cốt thép. Lan can cầu giao thông bị rỉ mọt.
- Kết quả kiểm tra khảo sát lún, nghiêng, xô dịch: cổng ổn định so với kết quả kiểm tra công trình sau lũ năm 2011.

4.8. Cổng Lương Cổ.

Vị trí: K72+506 sông Nhuệ (K103+500 bờ tả sông Đáy).

- Quy mô: cổng có 05 cửa điều tiết rộng 6.0m (kích thước cánh van 6,20mx4,30m), 01 cửa thông thuyền rộng 6,0m (kích thước: cánh van trên 6,4mx3,8m; cánh van dưới 6,5mx4,3m)
- Đáy cổng, thân cổng, mang cổng, công trình nối tiếp tiêu năng: tường ngực tồn tại vết nứt L=0,7m, b= 3mm không phát triển gì thêm, đặc biệt trụ đỡ và dầm cầu giao thông vết nứt có chiều hướng gia tăng cần có biện pháp xử lý để đảm bảo an toàn cho công trình.
- Dàn van, thiết bị đóng mở: máy đóng mở, xích tời hoạt động bình thường.
- Kết quả kiểm tra khảo sát lún, nghiêng, xô dịch: cổng ổn định so với kết quả kiểm tra công trình sau lũ năm 2011.

5. CÁC CỐNG NỘI ĐỒNG.

- Các Cống dưới đê trực chính Sông Nhuệ có trên 100 cống dưới đê làm nhiệm vụ tưới tiêu kết hợp do xây dựng đã lâu, các hạng mục bị xuống cấp, cao trình đáy cao, thân cống ngắn, khả năng phát huy hiệu quả phục vụ thấp.
- Các cống tiêu nội đồng đã được xây dựng từ lâu, một số cống do các địa phương xây dựng đã xuống cấp: Nhiều cống không có hoặc bị hỏng cửa van và bộ phận đóng mở nên làm giảm hiệu quả tưới tiêu. Các công ty đang có kế hoạch cải tạo sửa chữa để phục vụ sản xuất.

III. SÔNG NGÒI, HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG.

1. Hệ thống trực chính Sông Nhuệ.

1.1. Sông Nhuệ.

- Chiều dài: 74 km, thuộc hệ thống trực chính Sông Nhuệ
- + Bờ tả: nhìn chung ổn định, cục bộ tại một số vị trí bị sụt sạt, xung yếu như: đoạn K29+500, đoạn K33, đoạn K36+600, đoạn K46 sạt mái phía sông dài 10m; đoạn K46+200 sạt mái phía sông dài 150m, đoạn K57÷ K59 qua xã Châu Can cần được thường xuyên theo dõi. Tỉnh Hà Nam đang triển khai dự án nâng cấp mặt đê đoạn từ

K66÷ K69, hiện tại từ K66+895 đến K67+195 mặt đê (+4.70m) thấp hơn so với thiết kế do công trình đang hoàn thiện.

+ Bờ hữu: nhìn chung ổn định, cục bộ tại một số vị trí bị sụt sạt, xung yếu: đoạn từ K24+910 đến K25+200, đoạn trạm bơm Phúc Trại bị đở tường chắn nước trên đê sông Nhuệ, đoạn K37+400, K45+400, K48+00 bị sụt sạt; đoạn K58+500 đến K58+640 giáp ranh giữa địa phận xã Châu Can (huyện Phú Xuyên) và xã Đông Lỗ (huyện Ứng Hoà) hai bên là ao sâu cần được thường xuyên theo dõi, đoạn K58+700, K58+740 sạt mái phía sông mỗi đoạn dài từ 5m ÷ 7m.

+ Các công dưới đê xung yếu cần được thường xuyên kiểm tra: công xả tưới trạm bơm Hưng Hiền, công điều tiết trạm bơm Vĩnh Mộ 1, công tiêu Liễu Ngoại, công tiêu Hoà Bình đã bị xuống cấp, công Đồng Cạn, công Đồng Sâu, công Gạo Hồ, công Tri Trung, công A2-7, công A3-4...

+ Đáy kênh: bị bồi lắng trung bình từ 0,50m ÷ 0,70m, đặc biệt đoạn từ K5+600 đến K9+00 thuộc địa phận huyện Từ Liêm, đoạn từ K16+162 đến K16+500 thuộc địa phận quận Hà Đông, K26+00 ÷ K33+00 thuộc địa phận xã Tả Thanh Oai, Đại Áng, huyện Thanh Trì; xã Khánh Hà, huyện Thường Tín mặt cắt ngang hẹp, lòng dẫn bị bồi lắng hạn chế việc dẫn nước của trục chính sông Nhuệ.

- Chất lượng nước trong hệ thống bị ô nhiễm thường xuyên do nước thải từ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các làng nghề. chưa được xử lý đổ trực tiếp ra sông làm ảnh hưởng nhiều đến môi trường, chất lượng nước tưới và giảm tuổi thọ của cửa van, thiết bị cơ khí. Tình trạng đổ rác thải, phế liệu lên bờ sông và xuống lòng sông có chiều hướng gia tăng, tình trạng vi phạm Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình Thủy lợi diễn ra rất phức tạp, Công ty đã nhiều lần đề nghị các địa phương có biện pháp ngăn chặn và giải toả nhưng sự phối hợp của các địa phương còn nhiều hạn chế.

1.2. Sông La Khê.

Chiều dài 6,8 km, thuộc hệ thống trục chính Sông Nhuệ

- Bờ tả: mặt đê, mái kênh nhìn chung ổn định, không bị sụt lở đảm bảo phục vụ sản xuất.

- Bờ hữu: mặt đê, mái kênh nhìn chung ổn định, không bị sụt lở đảm bảo phục vụ sản xuất.

- Đáy kênh: nhiều chỗ lòng dẫn bị thu hẹp, đáy kênh bị tôn cao trung bình từ 0,3m đến 0,5m. Đặc biệt tại khu vực xây dựng kè khu đô thị An Hưng (từ K2+827 đến K2+980) lòng sông bị tôn cao từ 0,8m đến 1,4m.

1.3. Sông Vân Đình.

- Chiều dài: 11,8 km, thuộc hệ thống trục chính Sông Nhuệ

- Hai bờ kênh nhìn chung ổn định, tuy nhiên đoạn từ K5+400 đến K5+450 phía bờ Tả bị sụt cơ đê.

- Lòng dẫn đảm bảo ổn định.

1.4. Sông Duy Tiên.

- Chiều dài: 21,0 km thuộc hệ thống trục chính Sông Nhuệ.

- Hai bờ, mặt đê, mái kênh ổn định, có một số vị trí bờ kênh bị sạt nhỏ
- Đáy kênh: lòng kênh đoạn từ K9 đến K12, vị trí các gằm cầu (cầu Chợ Lương, cầu Hoà Mạc) bị bồi lắng từ 0,7m đến 0,9m.

2. Hệ thống kênh mương khác.

Nhìn chung các tuyến kênh ổn định đảm bảo dẫn nước tưới, tiêu, các kết cấu: bê tông, bê tông cốt thép, đá xây ổn định, tuy nhiên một số tuyến kênh tiêu, kênh tưới đất bờ lồi lõm, lòng dẫn bị bồi lắng, mái kênh bị sụt sạt nhiều:

- Kênh Tân Phương: mái, bờ kênh tương đối ổn định, riêng đoạn từ K0 đến K2+500 lòng kênh bị bồi lắng, bờ kênh bị sạt lở nhiều đoạn.

- Kênh A2-7, A 2-8, kênh Đông, kênh Phương Mỹ, máng 4, máng 5, ...: bờ kênh nhiều đoạn bị sạt, lở mặt bờ nhỏ và thấp. Lòng dẫn còn nhiều rau bèo, vật cản làm hạn chế khả năng dẫn nước.

- Nhiều đoạn kênh bị bồi lắng như: Kênh Ngoại Độ, Kênh I2-14, kênh tiêu T1 và kênh T 1-2(Đan Phượng), kênh Ngòi Trì,...

- Kênh chính bị bồi lắng như kênh chính Phù Sa, kênh tưới chính Đồng Mô, kênh chính Đan Hoài, kênh chính La Khê...

- Các tuyến kênh: kênh A2-10 (từ kênh Ngoại Độ đến cầu Thái Bằng): 3500m; nhánh kênh Ngoại Độ (từ cống Trạch Xá đến kênh Ngoại Độ): 2200m; nhánh kênh Bắc Quảng Hoa (từ cầu Xà Cầu đến TB Xà Cầu): 350m; kênh hút trạm bơm Ngọ Xá: 1000m; kênh Quàn (từ kênh Tây Ninh đến kênh A2-14): 500m; kênh hút TB Thần Con: 3500m; kênh tiêu Nhân Hiền: 880m; kênh tiêu A18: 990m; kênh tiêu Hà Vỹ-Hướng Dương, kênh tiêu Ông Tuy, kênh tiêu Phúc Trại bồi lắng nhiều.

Đánh giá chung:

Nhìn chung các sông trên đi qua nhiều vùng dân cư. Lòng dẫn nhiều đoạn bị thu hẹp bồi lắng. Chất lượng nước trong hệ thống bị ô nhiễm thường xuyên do nước thải chưa được xử lý xả vào dòng chảy.

- Việc thi công các cầu qua sông khối lượng lớn phế thải, vật liệu xây dựng đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng chảy nhưng chưa được ngành giao thông và các BQL dự án quan tâm giải quyết triệt để. Ngoài ra tại các gằm cầu bắc qua sông Nhuệ như cầu Đồi, Cầu Lê Văn Lương, cầu Kiến Hưng, Hữu Hòa; các cầu bắc qua sông La Khê như: cầu Chùa Ngòi, cầu La Khê, khu vực kè của dự án khu đô thị An Hưng (K3 sông La Khê) bị bồi lắng nhiều.

Vào những năm gần đây do điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp vì vậy trong quá trình quản lý, vận hành hệ thống đã nảy sinh một số những bất cập sau:

- Các Sông nội địa hầu hết đều bị thu hẹp mặt cắt tự nhiên do tồn tại nhiều vật cản đặc biệt là tình trạng vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi làm giảm năng lực dẫn nước không đáp ứng được yêu cầu chứa và tiêu nước khi cần thiết.

- Kênh tiêu đều là kênh đất chưa được kiên cố hoá, nhiều đoạn bờ nhỏ thấp thường bị tràn khi có mưa to, kênh bị sạt trượt, đáy kênh bị bồi lắng nhiều mặt cắt kênh không đảm bảo tiêu và giữ nước.

- Tình trạng đổ rác thải vào công trình Thuỷ lợi nguồn nước bị ô nhiễm ảnh hưởng đến công tác tưới tiêu ngày càng gia tăng .

- Các tuyến kênh tưới tiêu thường xuyên bị bồi lắng, hàng năm các Công ty Thuỷ lợi được đầu tư kinh phí để nạo vét, sửa chữa. Tuy vậy nhiều tuyến kênh tưới, tiêu bị bồi lắng, thu hẹp dòng chảy, bờ kênh thấp, sạt lở hiệu quả khai thác thấp bao gồm: các huyện thuộc hệ thống Sông Đáy 35 tuyến; các huyện thuộc hệ thống Phù Sa 50 tuyến; các huyện thuộc hệ thống Sông Nhuệ 55 tuyến; Huyện Mê Linh 09 tuyến; huyện Gia Lâm 07 tuyến; Đông Anh 05 tuyến....

IV. HỒ CHỨA NƯỚC.

Toàn Thành phố có 96 hồ chứa nước, bại đập dâng. Trong đó có 11 hồ chứa nước lớn có dung tích trên 2,0 triệu m³: Hồ Đồng Mô (Sơn Tây) 61,9 triệu m³; Hồ Suối Hai (Ba Vì) 46,8 triệu m³; Hồ Quan Sơn (Mỹ Đức) 13,3 triệu m³; Hồ Đồng Suông, Văn Sơn, Miếu (Chương Mỹ); Hồ Tân Xã (Thạch Thất); Hồ Xuân Khanh (Sơn Tây); Hồ Mèo Gù (Ba Vì); Hồ Đồng Đò, Hồ Đền Sóc (Sóc Sơn). Một số hồ lớn và công trình đầu mối ở tình trạng xuống cấp. Kết quả kiểm tra các hồ chứa như sau:

1. Hồ Suối Hai.

1.1. Đập Chính: Chiều dài 870m, đỉnh đập ở cao trình +29,50 m, mặt đập kết hợp làm đường giao thông được rải nhựa.

- Thân và mái đập hạ lưu ổn định, không có hiện tượng lún sạt trượt.

- Phần mái đá thượng lưu từ cao trình +23,5 m trở xuống bị xô sạt nhiều.

1.2. Đập phụ A: Chiều dài 3.300m, mái thượng lưu lát đá khan ổn định một số vị trí cân mái bị bong tróc. Thân đập, mái đập hạ lưu ổn định.

1.3. Đập phụ B: Chiều dài 285m. Mái thượng, hạ lưu ổn định.

1.4. Đập tràn xả lũ.

Đập tự động điều tiết, Đỉnh tràn ở cao trình +24.85m, chiều rộng tràn 35m. Cửa vào lát đá khan đã bị hư hỏng nhiều, thân và dốc tràn ổn định đảm bảo an toàn.

1.5. Cống lấy nước.

- Cống vòm, tiết diện bình = (1,40x1,53)m, chiều dài L=98m. Kiểm tra thấy nước rò qua đáy cánh cống góc phải và sườn cánh cống bên phải như khi kiểm tra công trình sau mùa mưa lũ năm 2011.

- Hèm phai từ đáy lên góc trái cánh làm việc cống chính bị bong tróc tấm thép rộng 15 cm, dài 1,3 m.

- Thân cống ổn định, 01 ống thông hơi bị thủng, có nước chảy qua ống thông hơi xuống cống (lưu lượng rò rỉ qua ống thông hơi ước khoảng 4 đến 5 l/s), góc phải hầm thông hơi có khe nứt, có nước rò rỉ.

- Máy đóng mở hoạt động bình thường.

2. Hồ Đồng Mô - Ngải Sơn.

2.1. Cống chính số 1.

- Phần cơ điện: Thiết bị đóng mở hoạt động bình thường.

- Phần thuỷ công: Phần bê tông và các khớp nối ổn định.

+ Khớp nối thân cống tại phần đỉnh thân cống rò rỉ nước qua khe hở lên hành lang cống.

+ Cánh cống số 1 bị rò rỉ nước qua 4 vị trí tiếp giáp trục bánh xe dẫn hướng với thanh đứng của cánh cống lớn hơn so với kiểm tra công trình sau lũ năm 2011 do mực nước hồ ở mức cao, đề nghị có kế hoạch sửa chữa kịp thời.

+/- Trong hành lang kiểm tra cống chưa thấy phát sinh gì so với đợt kiểm tra sau mùa mưa bão năm 2011.

2.2. Tràn xả lũ Ngải Sơn.

- Thi công xong cơ bản phần tràn chính, các hạng mục công việc khác đang được tiếp tục thi công, hoàn thiện: phần tường cánh dẫn dòng thượng và hạ lưu tràn, mái sân thượng lưu, mái hạ lưu, hệ thống điện điều khiển đóng mở tràn, nhà quản lý điều hành công trình tràn, đường giao thông nối giữa cầu công tác với đập phụ A và đường giao thông ven hồ.

2.3. Các tuyến đập.

- Hiện tượng thấm: Qua quan sát hiện tượng thấm ở các đập khi mực nước hồ ở cao trình (+ 16) m trở lên cho thấy diễn biến thấm tại các đập như sau:

+ Phía hạ lưu Đập chính Ngải Sơn khi mực nước hồ đạt cao trình (+ 21,46) xuất hiện 02 vùng thấm gồm: vùng thấm cũ (giữa đập) tại cao trình + 16 m, KT vùng thấm là (16 x 1,5) m, vùng thấm mới tại cao trình + 16 - 16,5 m, KT (30 x 1) m nước thấm ra là nước trong. Xuất hiện một mạch sùi nhỏ tại cao trình + 10 m tại chân đập chính Ngải Sơn là nước trong.

+ Hệ thống ống đo áp trong thân đập chính Ngải Sơn có 03/28 ống bị tắc không quan trắc được.

+ Hiện tượng tổ mối: các tổ mối cũ đã được xử lý

+ Xuất hiện các tổ mối:

Mái thượng hạ lưu đập phụ Ngải Sơn như sau: Có 07 tổ mối; Mái hạ lưu đập chính Ngải Sơn có 3 tổ mối. Các tổ mối trên đã được kiểm tra và đang xây dựng kế hoạch để xử lý.

- Các đập chính Đồng Mô, đập phụ B, đập phụ CD, đập phụ E qua kiểm tra không có phát sinh so với đợt kiểm tra công trình sau mùa mưa lũ năm 2011.

2.4. Kênh trung chuyển:

+ Mái bê tông bờ tả tại K 0+150 hạ lưu cống có vết nứt mái và cơ dài 20m, chiều rộng vết nứt lớn nhất từ 7 - 10cm, Mái bê tông bờ hữu tại K 0+20 hạ lưu cống sát đáy kênh bị nứt vỡ các tấm BT lát mái dài 10 m; tại K 0+350 bờ hữu phía thượng và hạ lưu cống N2 Đồng Mô mái kênh bị sạt trượt, cung trượt dài 22 m đẩy cơ phản áp ra phía lòng kênh.

3. Hồ Mèo Gù: Đập chính mái thượng lưu lát đá bảo vệ bị xô sạt nhiều, thân đập và mái hạ lưu ổn định. Thân cống rò rỉ nước qua các khớp nối về phía hạ lưu, ổn định so với kết quả kiểm tra công trình sau lũ năm 2011. Phần đất đắp áp trực chân mố cầu bị sạt lở cần được gia cố kè và đắp đất bổ sung. Các hạng mục công trình khác ổn định.

4. Hồ Tân Xã: Các hạng mục ổn định và hoạt động bình thường. Đập chính xuất hiện 2 mạch sùi nhỏ ở hạ lưu đập, đập phụ rãnh thoát nước bị hư hỏng, lòng hồ bị bồi lắng và thu hẹp.

Các cống lấy nước: Cống tưới chính các trụ của tháp cống bị bong tróc, hờ sứt, khi vận hành có hiện tượng rung, cửa sắt nhà vận hành cống bị hỏng, ống thông hơi bị gãy, cống không kín khi đóng bị rò rỉ nước.

- Cống Kim Bông: Bị rò rỉ hai bên mang cống

- Cống Khoang Toả: Bình thường

5. Hồ Miếu.

Đang được cải tạo nâng cấp các hạng mục cơ bản hoàn thành đưa vào phục vụ sản xuất và chống úng, lũ năm 2012.

6. Hồ Đồng Sương.

- Lòng hồ bị bồi lắng, lún chiếm nhiều. Hiện đã thi công xong các hạng mục công trình cải tạo nâng cấp như: kè mái lòng hồ, cống lấy nước, tiêu năng tràn. đã nghiệm thu đưa vào sử dụng

- Hiện đang thi công hạng mục Cầu giao thông qua tràn.

- Chân đập tại vị trí giáp danh giữa huyện Chương Mỹ và huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình xuất hiện dòng thấm dưới chân đập cần theo dõi và có biện pháp sửa chữa. Cột trụ trí không có.

- Hệ thống kênh tưới: kênh đất, bị bồi lắng, sạt lở, hành lang kênh bị lún chiếm

7. Hồ Văn Sơn.

- Lòng hồ bị bồi lắng, lún chiếm.

- Đập đất: Mái kè thượng lưu bị sụt sạt, thân đập đoạn từ cống số 1 đến cống số 2 xuất hiện dòng thấm khi mực nước hồ ở mức +17.50m.

+ Xuất hiện 1 tổ mối tại K0+900 trên mặt đập chính, kích thước 1x1 m.

+ Cao trình đỉnh đập đoạn từ cống số 2 đến trường đặc công một số đoạn chưa đạt cao độ thiết kế, mặt đập hư hỏng và không đạt cao trình thiết kế do các phương tiện giao thông cơ giới qua lại.

- Cống lấy nước số 1: Rò rỉ nước qua mang cống, tường đầu phía hạ lưu bị đổ sập.

- Cống lấy nước số 2: Cửa van không kín, bị rò rỉ nước.

8. Hồ Quan Sơn.

- Lòng hồ bị bồi lắng nhiều.

+ Đê hồ tại vị trí K8 mặt đê bị nún, vết nứt dài 30 m, rộng 1cm, xuất hiện cung trượt phía hạ lưu.

- Một số cống lấy nước từ hồ bị hư hỏng: Cống Lẽ bị gãy thân cống, đáy cống nún gây rạn nứt, rò rỉ nước qua mang cống, cống Gò Mái thân cống bị nún sụt, rò rỉ nước qua mang cống, cống Cầu Dậm bị nún gây rò rỉ nước qua mang cống.

9. Hồ Đồng Quan.

+ Hồ Đồng Quan mái đập phía thượng lưu phần tâm bê tông lát mái đá bị sụt sạt và bong xô nhiều vị trí (chưa được xử lý).

- Đập, thân đập ổn định hoạt động bình thường.

- Tràn xả lũ tự động ổn định.

- Cống lấy nước, nhà quản lý trước mùa mưa lũ năm 2012 vẫn ổn định đảm bảo cho công tác vận hành.

10. Hồ Đồng Đò.

Hồ Đồng Đò cửa van tràn không kín nước, nước phun luôn qua tám chấn đáy van và 2 bên, dàn thả phai sự cố không vận hành được, kênh tiêu sau tràn vẫn là lòng suối cũ, khi hồ phải xả tràn (đặc biệt là có lũ lớn) lưu lượng tiêu qua kênh không đáp ứng gây ra một số thiệt hại cho vùng hạ du.

- Các hạng mục công trình khác như tràn, cống lấy nước, nhà quản lý ổn định đảm bảo cho công tác vận hành.

11. Hồ Xuân Khanh: Hồ được đầu tư xây dựng từ năm 1960 đến năm 1964 đưa vào vận hành, năm 2010 hồ Xuân Khanh đã được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa mới toàn bộ hệ thống, hiện nay đã được thi công xong các hạng mục công trình. Công trình hồ Xuân Khanh đảm bảo an toàn chống lũ, nhưng công trình mới nâng cấp sửa chữa xong chưa được thử thách do đó cần phải kiểm tra thường xuyên để phát hiện xử lý sự cố kịp thời.

12. Các hồ nhỏ khác.

- Hồ Đền Sóc: Tràn xả lũ thành mỏng hiện nay vai tràn phía núi có nhiều chỗ rò rỉ, không giữ được nước đến mực nước dâng bình thường, cánh cửa tháp cống đã mục cần được sửa chữa.

- Hồ Kèo Cà: Các công trình ổn định đảm bảo an toàn chống lũ năm 2012.

- Hồ Ban Tiện: Đã thi công xử lý xong các hạng mục khoan phụt vữa thân đập, gia cố mặt đập chính và đập phụ.

- Hồ Lụa: Đang có dự án cải tạo, nâng cấp

- Hồ Cổ Đụng: Rãnh thoát nước, kênh tưới hư hỏng nhiều.

- Hồ Lập Thành: Mái thượng lưu đập bị xói lở, hồ hàm ếch nhiều vị trí, cống lấy nước bị rò rỉ.

V. TÌNH HÌNH VI PHẠM PHÁP LỆNH KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ CTTL.

Tình trạng vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi diễn ra hết sức phức tạp với mức độ nghiêm trọng thuộc các hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố đặc biệt là trên trục chính các sông, kênh chính, hồ chứa. Tính đến nay tổng số các vụ vi phạm còn tồn tại là 12.534 vụ, trong đó: Nhà cấp 3 gồm 1.478 vụ và 58446 m²; Nhà cấp 4 gồm 3.730 vụ và 191217 m²; Xưởng gồm 245 vụ và 25.258 m²; Lều, lán gồm 1.618 vụ và 72.166 m²; công trình khác gồm 1.299 vụ và 30.049 m²; Lò gạch 18 vụ và 2.227 m²; Rau bèo, phế thải 5.254 m²; Trồng cây gồm 1.582 vụ và 508.568 m²; vi phạm khác gồm 2.475 vụ và 32.026 m². Đến nay đã giải tỏa 1.097 vụ.

Các hình thức vi phạm chủ yếu như: lấn chiếm xây dựng nhà ở bờ mái bờ sông, kênh, lòng hồ chứa, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, thả rau bèo trên kênh trồng cây trên mái sông, kênh... Trên hệ thống Sông Nhuệ nhiều nơi người dân tự ý đổ các loại phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt xuống lòng sông, lòng kênh; Thả rau bèo trên mặt sông gây cản trở lớn đến việc chuyển tải nước và thoát lũ. Bên cạnh đó việc xả nước thải chưa qua xử lý vào dòng chảy làm cho nguồn nước bị ô nhiễm nghiêm trọng. Việc ngăn chặn, xử lý, giải tỏa các vi phạm còn nhiều hạn chế. Các Công ty Thủy lợi nhiều lần lập biên bản gửi các cấp chính quyền để giải quyết song hiệu quả còn rất thấp, hiện tượng tái vi phạm còn tiếp tục diễn biến phức tạp.

* Tình hình vi phạm trên trục chính Sông Nhuệ:

- Theo báo cáo của Công ty Thủy lợi Sông Nhuệ Vi phạm công trình Thủy lợi trên trục chính Sông Nhuệ tồn tại 4.873 vụ, đặc biệt trên địa bàn huyện Từ Liêm, Thanh trì, quận Hà Đông, các vi phạm nghiêm trọng chủ yếu xây dựng nhà cấp 3, cấp 4 lều lán, làm lò gạch trong phạm vi công trình. Nhiều vi phạm đã xảy ra từ lâu, thậm chí nhiều vụ việc vi phạm đã được các cấp có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất

Hiện nay Sở Nông nghiệp & PTNT Thành phố đang cùng các công ty Thủy lợi phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện rà soát, đánh giá phân loại các vi phạm, tổng hợp các vi phạm trên địa bàn toàn Thành phố, Tham mưu cho Thành phố có biện pháp xử lý các vi phạm công trình thủy lợi.

Nguyên nhân hạn chế công tác chống vi phạm công trình là do:

- Không có mốc giới cụ thể phạm vi các công trình thủy lợi.

- Chưa có chế tài cụ thể xử phạt các trường hợp vi phạm các công trình thủy lợi.

- Sự phối hợp giữa các đơn vị quản lý công trình và các cấp chính quyền đại phương chặt chẽ trong việc ngăn chặn các và giải tỏa các vụ vi phạm.

- Công tác tuyên truyền thực hiện Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi chưa thường xuyên và đi sâu đến nhân dân.

- Chính quyền các cấp ở địa phương chưa kiên quyết trong việc xử lý các vụ việc vi phạm và tái vi phạm công trình.

- Nhiều người dân không có ý thức trong việc chấp hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Qua kết quả kiểm tra công trình trước lũ năm 2012 cho thấy: Trong những năm qua, Thành phố đã đầu tư cải tạo nâng cấp và mở rộng năng lực hệ thống công trình thủy lợi. Tuy vậy một số công trình thủy lợi hiện vẫn đang bị xuống cấp, hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh thấp còn do một số nguyên nhân sau:

- Các công trình hầu hết đã được xây dựng và đưa vào khai thác đã nhiều năm, hiện đã xuống cấp. Trong những năm vừa qua tình hình úng, hạn trên toàn bộ hệ thống có tính chất nghiêm trọng đã ảnh hưởng lớn đến công trình và máy móc thiết bị, nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên của các công ty còn hạn chế nên chỉ khắc phục được tồn tại của một số công trình mang tính cấp thiết để phục vụ sản xuất.

- Hệ thống kênh mương tưới, tiêu bị bồi lắng thu hẹp dòng chảy do tình hình vi phạm Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày càng nghiêm trọng. Đặc biệt là trục chính sông Nhuệ, sông La Khê, các trục kênh tưới, tiêu chính và các hồ chứa.

VI. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ:

1. Kết luận:

Công tác kiểm tra công trình trước lũ năm 2012 cho thấy:

- Nhìn chung hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố tương đối ổn định. Tuy nhiên do một số công trình, hạng mục công trình do đưa vào khai thác đã lâu năm, hiện các hạng mục thủy công, thiết bị cơ khí, thiết bị điện đã xuống cấp, hạn chế năng lực khai thác, hiệu quả phục vụ sản xuất và dân sinh. Trong quá trình phục vụ sản xuất và chống úng đã có một số phát sinh hư hỏng nhỏ máy móc thiết bị, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản đề nghị các doanh nghiệp thủy lợi tiến hành khẩn trương công tác sửa chữa đảm bảo công trình ổn định và phát huy năng lực phục vụ sản xuất vụ mùa năm 2012.

- Tình hình vi phạm Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi vẫn diễn ra phức tạp, mức độ gia tăng trên toàn bộ hệ thống đặc biệt là trục chính sông Nhuệ, các hệ thống kênh chính, các hồ chứa.

2. Một số đề nghị:

Do tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến thiên tai mưa bão có xu hướng phức tạp, bất thường như tháng 3 năm 2012 đã có bão đến sớm ảnh hưởng đến nước ta và năm nay là năm nhuận vào tháng 4 để chủ động sản xuất vụ mùa năm 2012, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các công ty Thủy lợi; UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành nạo vét các cửa khẩu, bể hút, kênh dẫn các trạm bơm và sửa chữa máy móc thiết bị đảm bảo tất cả các trạm bơm vận hành 100 % công suất phục vụ chống úng trong mùa mưa bão năm 2012.

Đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Chỉ đạo các Công ty Thủy lợi tổ chức và phối hợp đẩy nhanh việc triển khai cắm mốc giới các công trình Thủy lợi do Công ty quản lý, đặc biệt hệ thống trục chính Sông Nhuệ đang được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc cắm mốc chỉ giới đoạn từ Liên Mạc đến Hà Đông.

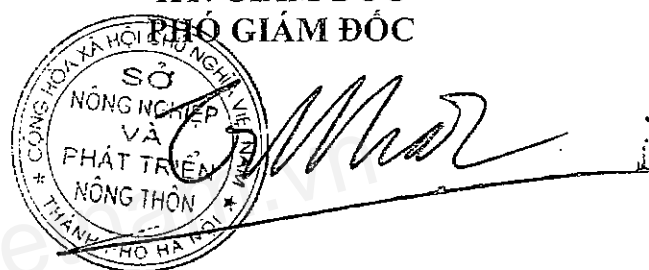
- Đề nghị các quận, huyện, thị xã, các Công ty Thủy lợi tập trung chỉ đạo việc phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về ý thức bảo vệ công trình thủy lợi thực hiện quy định của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và kiên quyết trong việc ngăn chặn, giải toả các vi phạm mới và tái vi phạm, các chướng ngại vật trên dòng chảy công trình thủy lợi, lập phương án và kế hoạch giải toả các vi phạm công trình thủy lợi trên địa bàn, đặc biệt các hệ thống tiêu để từng bước giải toả các vi phạm.

- Giao công ty Điện lực Hà Nội chỉ đạo các Công ty điện các quận, huyện, thị xã tập trung kiểm tra, sửa chữa các tuyến đường dây cao thế, trạm biến áp các trạm bơm đảm bảo chất lượng điện ổn định cho các trạm bơm vận hành đạt hiệu quả. *Nhà*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
 - Tổng cục Thủy lợi;
 - UBND Thành phố Hà Nội;
 - Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
 - Chi cục Thủy lợi;
 - Phòng KH&ĐT; QLXDCT;
 - Văn phòng Sở;
 - Lưu VT.
- (để b/c)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



The seal is circular with the text 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM' around the top and 'SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN' in the center. Below the seal is a handwritten signature.

Trần Thanh Nhã